

Số: 1148/SKHĐT-THQH  
V/v hướng dẫn đánh giá giữa kỳ giai  
đoạn 2016-2020 và xây dựng kế  
hoạch phát triển KTXH năm 2019

*Bắc Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

Kính gửi:

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Cục Thuế, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Cục Thống kê tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Văn bản số 4028/BKHĐT-TH ngày 14/6/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch năm 2019 và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2076/UBND-TH ngày 27/6/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Cục Thuế, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Cục Thống kê tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch năm 2019 như sau:

### **Phần thứ nhất**

## **ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KẾ HOẠCH CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2016-2020**

### **I. Đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020**

Các cơ quan, đơn vị rà soát, hoàn chỉnh việc đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2016-2020 của ngành, địa phương. Đánh giá cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển trong các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; phân tích, đánh giá khách quan, trung thực, nêu ra các tồn tại, hạn chế, phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan trong các năm 2016, 2017 và ước thực hiện 2018.

Trên cơ sở tổng kết đánh giá các nội dung cụ thể nêu trên, đánh giá tổng quát giữa kỳ về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, những kết quả đạt được, các hạn chế, yếu kém; các nguyên nhân chủ quan và khách quan; rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

## **II. Đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020**

Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế của sở, ngành, địa phương được giao theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh về thực hiện một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và cơ cấu lại nền kinh tế đến năm 2020; Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Đề án "Tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030".

### **Phần thứ hai**

## **XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

Các sở, ngành và địa phương căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Công văn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và hướng dẫn tại văn bản này, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 với các nội dung như sau:

### **A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

Đánh giá và ước tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của ngành, địa phương, bao gồm: tình hình triển khai thực hiện kế hoạch; các kết quả đạt được; tồn tại và khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm (số liệu cập nhật đến thời điểm ngày 30/6/2018); phân tích nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế; ước cả năm 2018; đề xuất các giải pháp thực hiện trong những tháng cuối năm.

Đề nghị các sở, ngành báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng, ước thực hiện cả năm đối với chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Kế hoạch số 925/KH-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

### **B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2019**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2019**

Năm 2019 bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, kinh tế cả nước dự báo còn gặp khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Ở trong nước, tình hình kinh tế - xã hội chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn những hạn chế, tồn tại; trong đó năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp. Khoa học kỹ thuật và cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động, ảnh hưởng nhiều đến phát triển kinh tế - xã hội trong nước. Ở địa phương, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư tư nhân, giúp thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng

trong nước. Phát triển công nghiệp sẽ tiếp tục đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế; dịch vụ từng bước phát triển đa dạng, nông nghiệp phát triển ổn định là những thuận lợi cơ bản cho phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

## **II. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; cơ cấu lại nền kinh tế, từng bước cải thiện chất lượng tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút đầu tư; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng KCN, CCN, giao thông và đô thị. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường bảo vệ môi trường. Chú trọng công tác quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

### **2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2019**

Trên cơ sở Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 đã được HĐND tỉnh thông qua, dự kiến khả năng đạt được các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và dự báo tình hình năm 2019, dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 như sau:

#### *\* Về phát triển kinh tế:*

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) khoảng 15-16%. Trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng khoảng 3-3,2%; Công nghiệp - xây dựng tăng khoảng 26-26,5%; Dịch vụ tăng khoảng 8-8,5%.

- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt khoảng 16-16,5%; Công nghiệp - xây dựng đạt khoảng 51-51,5%; Dịch vụ đạt khoảng 32,5%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 2.500-2.600 USD/người/năm.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 5.500 tỷ đồng

(4) Huy động khoảng 45.000 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội.

(5) Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên 9.500 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu trên 9.300 triệu USD.

(6) Giá trị sản xuất trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp đạt khoảng 100 triệu đồng.

(7) Tỷ lệ dân số đô thị khoảng 16,3%.

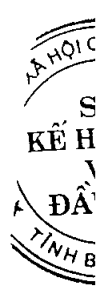
(8) Khách du lịch đến tỉnh trên 2,2 triệu lượt người.

(9) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới khoảng 53,4%.

#### *\* Về phát triển văn hóa - xã hội*

(10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên 88,7%.

(11) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế 98,3%. Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế cấp xã) trên 24,8 giường. Tỷ lệ người



dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 98,2% dân số.

(12) Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa là 88%. Tỷ lệ làng, bản, khu phố đạt danh hiệu làng, bản, khu phố văn hóa là 72%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 40,2% (82 xã); phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 65,4% (18 phường, thị trấn).

(13) Tỷ lệ hộ nghèo còn 5,93%, giảm 2% so với năm 2018. Tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn giảm 4%, còn 19,74%.

(14) Số lao động có việc làm mới 29.300 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 66,5%.

**\* Về môi trường:**

(15) Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt trên 88%. Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 94%.

(16) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 65%, tỷ lệ thu gom được xử lý đạt 92%;

(17) Tỷ lệ độ che phủ rừng (không tính diện tích cây ăn quả) đạt 37,8%.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NGÀNH VÀ LĨNH VỰC**

Với các mục tiêu nêu trên, nhiệm vụ định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chủ yếu trong năm 2019 như sau:

#### ***1. Đổi mới mô hình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng***

Triển khai thực hiện đề án đổi mới mô hình phát triển kinh tế tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 gắn với đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn liền với chuyển đổi mô hình phát triển và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, mở rộng và đa dạng hóa các quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư, tăng cường tính tự chủ của nền kinh tế, tránh sự phụ thuộc nhiều vào một thị trường. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) khoảng 15-16%.

Xây dựng Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, rà soát, các quy hoạch để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch, thực hiện công khai các quy hoạch để tạo điều kiện thu hút đầu tư gắn với nâng cao chất lượng quy hoạch gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch.

#### ***2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển***

Tiếp tục thực hiện quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chất lượng thu hút đầu tư, lựa chọn các dự án đầu tư có chất lượng công nghệ tiên tiến, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, đất đai, giá trị gia tăng cao, có đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước để phục vụ đổi mới mô hình phát triển kinh tế.

Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất nhằm tăng tích lũy từ nền kinh tế để có thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Triển khai có hiệu quả Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các chương trình, kế hoạch khởi nghiệp. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo hỗ trợ đầu tư và Phát triển doanh nghiệp của tỉnh trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển. Đây

mạnh hoạt động khởi nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển. Khuyến khích phát triển các loại hình kinh tế tư nhân; xây dựng đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân cả về số lượng và chất lượng.

Tăng cường hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các HTX, Liên hiệp HTX, đặc biệt về đất đai, thuế, tiếp cận nguồn vốn, thị trường. Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp.

### **3. Tập trung hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ; Đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước**

Tạo điều kiện để đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án trọng điểm, tạo động lực phát triển các ngành kinh tế của tỉnh như: nhà máy Nhiệt điện An Khánh – Bắc Giang; hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phú; Trung tâm logistics quốc tế thành phố Bắc Giang, khu du lịch sinh thái - tâm linh Tây Yên Tử... Tạo điều kiện để Tập đoàn FLC nghiên cứu, khảo sát đầu tư hạ tầng KCN tại xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa; đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các CCN hoàn thiện đầu tư hạ tầng. Tập trung thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các quy trình sản xuất tiên tiến như VietGAP, Global GAP,... để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; sản xuất với quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Tiếp tục chuyển dịch chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại, truy xuất được nguồn gốc. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, trong đó ưu tiên nguồn lực cho phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân gắn với nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới.

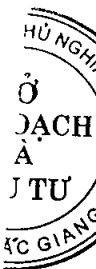
Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong công tác thu ngân sách. Tăng cường các biện pháp chống thất thu, xử lý nghiêm các trường hợp trốn thuế, lậu thuế, công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về thuế. Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả chi ngân sách, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là ở cấp xã.

### **4. Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10/4/2018 về việc thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; triển khai Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Hoàn thiện hồ sơ để quản lý chặt chẽ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích.

Đẩy nhanh tiến độ đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân theo Chỉ thị số 04/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, phấn đấu đến hết năm 2019 hoàn thành việc đo đạc, cấp giấy chứng nhận đối với các diện tích đã thực hiện xong công tác dồn điền đổi thửa.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Kết luận số 43-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn. Tăng cường giám sát các dự án đầu tư sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, nâng tỷ lệ số cơ sở xác nhận hoàn thành công trình BVMT lên 50% trong số dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.



### **5. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội**

Đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng dạy, học tiếng Anh, Tin học, giữ vững ổn định và nâng cao kết quả giáo dục và đào tạo của tỉnh so với cả nước. Chuẩn bị các điều kiện cho lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL các cấp theo các tiêu chuẩn ban hành để có kế hoạch bồi dưỡng và tinh giản biên chế theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện lập hồ sơ, khám, quản lý sức khoẻ theo Kế hoạch số 1322/KH-UBND của UBND tỉnh. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến. Đẩy mạnh xã hội hóa y tế theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh, phát triển y tế tư nhân, tạo sự bình đẳng giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân.

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; trọng tâm là xây dựng gia đình, làng bản, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hoá, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội và một số nghi lễ, sinh hoạt cộng đồng khác.

Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ. Thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho công tác giảm nghèo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Nghị quyết số 34/2015/NQ-HĐND Quy định chính sách hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng và giảm nghèo bền vững cho 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất của tỉnh.

### **6. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền; đấu tranh phòng, chống tham nhũng**

Tiếp tục rà soát các TTHC, kịp thời sửa đổi, bổ sung và cập nhật trên cổng thông tin điện tử khi có sự thay đổi. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, phấn đấu tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 3 đạt từ 40% trở lên, mức độ 4 đạt từ 30% trở lên; kết nối liên thông, đồng bộ các phần mềm hỗ trợ giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”. Xây dựng hình ảnh chính quyền năng động, thân thiện, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiễu.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 282-TB/TU của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị đánh giá kết quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, công tác thanh tra Nhà nước giai đoạn 2015-2017. Tăng cường, chủ động trong việc đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; phân

đầu thực hiện xong từ 80-90% trở lên các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra.

**7. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết các vấn đề bức xúc, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội**

Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình hành động số 59-CTr/TU của Tỉnh ủy, Nghị quyết Trung ương 8 (khoá XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 28 của Bộ Chính trị (khoá X) về xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc, Nghị định 152/2007/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ và các nghị quyết, chỉ thị về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, trọng tâm là tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 02/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, gây khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị trong nhân dân như công tác BTGPMB, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường nông thôn, xử lý các tệ nạn xã hội...Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, trọng tâm là cấp xã, cấp huyện.

**8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện; phát động các phong trào thi đua trong thực hiện nhiệm vụ; Tăng cường hợp tác, liên kết, thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại**

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các phương tiện thông tin đại chúng, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020. Chủ động thông tin định hướng dư luận, nhất là đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm; việc thông tin phải đảm bảo khách quan, trung thực, đúng định hướng. Xử lý nghiêm việc thông tin sai sự thật.

Thực hiện tốt sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đoàn thể nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương trong vùng và cả nước trong phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục duy trì và mở rộng các quan hệ hợp tác quốc tế, chủ động tham gia các diễn đàn hội nghị quốc tế dành cho các địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận thông tin hội nhập, nâng cao tính chủ động và khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, thông tin về đối tác và thị trường quốc tế.

**Phần thứ ba**  
**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

1. Đề nghị các sở, ngành, địa phương căn cứ hướng dẫn này, xây dựng Báo cáo sơ kết thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Báo cáo đánh giá giữa kỳ kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **15/7/2018**.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của các sở, ngành, địa phương tổng hợp, hoàn chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 7 năm 2018 để báo cáo UBND tỉnh trước khi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

*Tài liệu hướng dẫn gồm: Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018, Công văn số 4028/BKHĐT-TH ngày 14/6/2018, văn bản hướng dẫn và các biểu mẫu về đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2019 được đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo địa chỉ <http://bacgiangdpi.gov.vn>*

Trên đây là nội dung hướng dẫn đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2019. Đề nghị các sở, ngành và địa phương khẩn trương thực hiện và gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư (đồng thời gửi file word và excel theo địa chỉ email phong\_thqh\_skhdt@bacgiang.gov.vn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

*(Khi cần trao đổi, đề nghị liên hệ với đ/c Nguyễn Văn Long – Phòng Tổng hợp, Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, điện thoại: 0204.3853807 hoặc 0972.121.008).*

**Nơi nhận:**

- \* Bản điện tử:
- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, THQH.

**GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Hữu Thắng**